

Số: 44.../TTr-CNDD

Vũng tàu, ngày 09 tháng 4 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí được thông qua ngày 26/4/2011.
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 Quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng do Bộ tài chính ban hành,

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí với nội dung cụ thể như phụ lục đính kèm.

Toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi) được công bố trên Website Công ty tại địa chỉ: <http://pvc-ic.com.vn>

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết và thông qua bản Điều lệ tổ chức và hoạt động mới của Công ty sau khi đã sửa đổi, bổ sung so với Điều lệ tổ chức và hoạt động ngày 26/4/2011.

Kính trình đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCHC, HĐQT, btl.



NGUYỄN TRỌNG KHA

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ NĂM 2013

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
1	Mục lục	Chương X: Ban Kiểm soát Chương IX: Nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý	Chương IX – Ban Kiểm soát Chương X: Nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Thành viên Ban Kiểm soát</u> , Giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý khác	Theo Mục lục của Điều lệ mẫu
2	Điểm c Khoản 1 Điều 1.	"Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	"Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký <u>kinh doanh lần đầu</u> .	Theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu
3	Khoản 3 Điều 2 – Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Thông tin về Chi nhánh: - Chi nhánh Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí – Xí nghiệp SXVL Xây dựng Dầu khí (PIC6) - Địa chỉ: Số 35D Đường 30/4, Phường 9, TP Vũng Tàu - Mã Chi nhánh: 3500832971-004	Bỏ thông tin về Chi nhánh tại Khoản 3 Điều 2	Công ty đã giải thể Chi nhánh từ tháng 5 năm 2012

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
4	Khoản 3 Điều 5 - Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Vào ngày thông qua điều lệ này tất cả các cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông	Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, <u>cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này</u>	Theo Khoản 3 Điều 5 Điều lệ mẫu
5	Khoản 5 Điều 5 - Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc chấp thuận trong hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc chấp thuận trong hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán <u>theo phương thức đấu giá.</u>	Theo Khoản 6 Điều 5 Điều lệ mẫu
	Khoản 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 - Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập		Bỏ các Khoản 8, 9, 10, 11, 12 về: Vốn vay, vốn huy động, vốn tiếp nhận, vốn tích lũy, trái phiếu.	Theo Điều lệ mẫu không có

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
6	Điều 6 – Chứng chỉ cổ phiếu	Chứng chỉ cổ phiếu	Chứng <u>nhân</u> cổ phiếu	Theo Điều 6 Điều lệ mẫu
	Khoản 7 Điều 6 – Chứng chỉ cổ phiếu	Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.	Bỏ khoản 7 Điều 6	Theo Điều 6 Điều lệ mẫu
7	Khoản 2 Điều 8 – Chuyển nhượng cổ phần	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng <u>các quyền lợi liên quan như quyền nhân cổ tức, quyền nhân cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</u>	Theo Khoản 2 Điều 8 Điều lệ mẫu
8	Khoản 4 Điều 9 – Thu hồi cổ phần	Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp	Cổ phần bị thu hồi <u>được coi là các cổ phần được quyền chào bán</u> . Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp	Theo Khoản 4 Điều 9 Điều lệ mẫu
9	Điều 11 – Cổ đông và quyền của cổ đông	Cổ đông và quyền của cổ đông	<u>Quyền</u> của cổ đông	Theo Điều 11 Điều lệ mẫu
	Điểm a Khoản 2	Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền.	<u>Tham dự và phát biểu trong</u> các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được	Điểm a Khoản 2



Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
			ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.	
	Điểm b Khoản 2	Nhận cổ tức.	Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Điểm b Khoản 2
	Điểm e Khoản 2	Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.	Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	Điểm e Khoản 2
	Điểm b Khoản 3	Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông.	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Điểm b Khoản 3
	Khoản 4 Điều 11	Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền yêu cầu Ban kiểm soát khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong các trường hợp sau đây: a. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc không thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; b. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc đã sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc đã lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công	Bỏ khoản 4 Điều 11	Điều lệ mẫu không có

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
		ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.		
	Khoản 5 Điều 11	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều này, Ban kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu.	Bỏ Khoản 5 Điều 11	Điều lệ mẫu không có
	Khoản 6 Điều 11	Trường hợp Ban kiểm soát không khởi kiện theo yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều này hoặc trong công ty cổ phần không có Ban kiểm soát thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc.	Bỏ Khoản 6 Điều 11	Điều lệ mẫu không có
10	Điều 12 - Nghĩa vụ của cổ đông	Không có trong Điều lệ hiện hành.	Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung Theo Khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu
11	Điểm b Khoản 3 Điều 13 – Đại hội đồng cổ đông	Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa.	Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất <u>một nửa (1/2) số với số đầu kỳ.</u>	Theo Điểm b Khoản 3 Điều 13 Điều lệ mẫu
	Điểm d Khoản 3 Điều 13	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan <u>hoặc văn bản yêu</u>	Theo Điểm d Khoản 3 Điều 13 Điều lệ mẫu

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
12	Điểm e Khoản 2 Điều 14 – Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan)	<u>cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.</u> Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	Theo Điểm đ Khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu
	Điểm b Khoản 3 Điều 14	Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.	Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó <u>trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</u>	Theo Điểm b Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu
13	Điều 15 – Các đại diện được ủy quyền: đoạn cuối	Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên <u>trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</u>	Theo Điều 15 Điều lệ mẫu
14	Khoản 1 và 2 Điều 16 – Thay đổi các quyền	1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó. 2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông <u>nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</u> Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì	Theo Khoản 1 Điều 16 Điều lệ mẫu

183
G T
H A
N G
U N
12

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
15	Khoản 3 Điều 17 – Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đại diện được coi là đủ số lượng thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó	cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên	Theo Khoản 3 Điều 17 Điều lệ mẫu

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
		đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông		
	Điểm b Khoản 5 Điều 17 –	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11	Theo Điểm b Khoản 5 Điều 17 Điều lệ mẫu
16	Khoản 4 Điều 18 - Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.	Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này	Bỏ Khoản 4 Điều 18	Điều lệ mẫu không có
17	Khoản 2 Điều 19 – Thẻ thực tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng cùng quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ	Theo Khoản 2 Điều 19 Điều lệ mẫu

(Red stamp/seal)

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
		bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.	toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa . Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.	
	Khoản 4 Điều 19	Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử không quá một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	Theo Khoản 4 Điều 19 Điều lệ mẫu
	Khoản 5 Điều 19	Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phản quyết cao nhất	Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông	Theo Khoản 5 Điều 19 Điều lệ mẫu
	Khoản 6 Điều 19 - Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm	Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết	Theo Khoản 6 Điều 19 Điều lệ mẫu

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
		mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó		
	Khoản 7 Điều 19	Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng	Bỏ Khoản 7	Theo Khoản 6 Điều 19 Điều lệ mẫu
	Điểm a Khoản 10 Điều 19	Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông	Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông	Theo Điểm a Khoản 9 Điều 19 Điều lệ mẫu
18	Điểm c Khoản 1 Điều 20 - Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.	Bầu, <u>miễn nhiệm</u> , <u>bãi nhiệm</u> và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và <u>báo cáo</u> việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.	Theo Điểm c Khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu
	Khoản 2 Điều 20	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên	Theo Khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu

(B) (C) (D) (E) (F) (G) (H) (I) (J) (K) (L) (M) (N) (O) (P) (Q) (R) (S) (T) (U) (V) (W) (X) (Y) (Z)

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
		do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) <u>hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u>	tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) <u>hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u>	
	Khoản 3 Điều 20	Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.	Bỏ Khoản 3 Điều 20.	Điều lệ mẫu không có
	Khoản 4 Điều 20	Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.	Bỏ Khoản 4 Điều 20.	Điều lệ mẫu không có
19	Khoản 2-Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. <u>Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</u>	Theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ mẫu
	Điểm e Khoản 2 -	Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không	Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến <u>đối với từng vấn đề lấy ý</u>	Theo Điểm

29
Y
N
IGHI
IG
VUN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
	Điều 21.	tán thành và không có ý kiến	<u>kiến</u>	đ Theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ mẫu
	Khoản 6 - Điều 21.	Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu	Biên bản kiểm phiếu phải được <u>công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ</u> , kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu	Theo Khoản 6 Điều 21 Điều lệ mẫu
20	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được <u>công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ</u> kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông <u>trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</u> Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Theo Điều 22 Điều lệ mẫu
21	Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Không có trong Điều lệ hiện hành.	Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Theo Điều 23 Điều lệ mẫu
22	Khoản 1 Điều 24: Thành phần và	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là năm (05) người, Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.	Theo Khoản 1 Điều 24

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
	nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. <u>Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u>	Điều lệ mẫu
Khoản 2 Điều 24:		Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông. Các cổ đông khác được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử số thành viên Hội đồng quản trị.	Bỏ Khoản 2 Điều 24.	Theo Điều 24 Điều lệ mẫu
Khoản 3 Điều 24:		Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10 % đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba (03) thành viên; từ 40% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Sửa lại thành Khoản 2 Điều 24: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	Theo Khoản 2 Điều 24 Điều lệ mẫu
Khoản 6 Điều 24: Thành phần và		Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống	Theo Khoản

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
	nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</u>	phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</u>	5 Điều 24 Điều lệ mẫu
23	Điểm h Khoản 3 Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi.	Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi <u>trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền.</u>	Theo Điểm h Khoản 3 Điều 25 Điều lệ mẫu
	Khoản 3 Điều 25:	Không có trong Điều lệ hiện hành	k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành	Theo Điểm k Khoản 3
	Điểm f Khoản 4 Điều 25	Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch.	Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và <u>ngân sách kinh doanh hàng năm.</u>	Theo Điểm e Khoản 4 Điều 25 Điều lệ mẫu
	Khoản 8 Điều 25	Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, <u>chí phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện</u> <u>phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo</u>	Theo Khoản 8 Điều 25 Điều lệ mẫu

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
24	Khoản 1 Điều 26 - Chủ tịch đồng quản trị	Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc điều hành của Công ty.	cáo thường niên của Công ty. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc điều hành của Công ty. <u>Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u>	Theo Khoản 1 Điều 26 Điều lệ mẫu
	Khoản 2 Điều 26 - Chủ tịch đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không thể thực hiện nhiệm vụ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán	Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.	Theo Khoản 2 Điều 26 Điều lệ mẫu
25	Điều 27 – Thành viên Hội đồng quản trị thay thế		Bỏ Điều 27	Điều lệ mẫu không có
26	Khoản 3 Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;	Chủ tịch phải triệu tập các cuộc họp bất thường <u>khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</u> Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một (01) trong số các đối tượng dưới đây <u>đề nghị bằng văn bản</u> trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán	Theo Khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
		b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát; Số thành viên tham dự tối thiểu: a. Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc qua người đại diện thay thế trở lên dự họp. b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại mục a) khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị hoặc qua người đại diện thay thế dự họp	bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát; Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp	Theo Khoản 8 Điều 27 Điều lệ mẫu
	Khoản 10 Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan	Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong	Theo Khoản 10 Điều 27 Điều lệ mẫu

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
	Khoản 13 Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.	<u>giao dịch hoặc hợp đồng liên quan</u> Sửa lại thành Khoản 14 Điều 27 như sau: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp	Theo Khoản 14 Điều 27 Điều lệ mẫu
	Khoản 14 Điều 28.	Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.	Sửa lại thành Khoản 13 Điều 27 như sau: <u>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</u> được thông qua trên cơ sở sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. <u>Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết</u> được các thành viên Hội đồng quản trị <u>thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</u>	Theo Khoản 13 Điều 27 Điều lệ mẫu
	Khoản 15 Điều 28.	Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác	Bỏ khoản này	Điều lệ mẫu không có
27	Điểm f Khoản 3 Điều 31 - Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ	e. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua	Bỏ Điểm f Khoản 3 Điều 31	Điều lệ mẫu không có

Sst	Điều khoản và quyền hạn của Giám đốc điều hành	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
28	Khoản 2 Điều 36 Thành viên Ban Kiểm soát	Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; Từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	Khoản 2 Điều 32: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>5% đến dưới 10%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	Theo Khoản 2 Điều 32 Điều lệ mẫu
	Điều 36	Không có trong Điều lệ hiện hành	Bổ sung thêm Khoản 3: Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Theo Khoản 3 Điều 32 Điều lệ mẫu
29	Điểm a Khoản 1 Điều 37 Ban Kiểm soát	Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bất nhiệm của công ty kiểm toán độc lập.	Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan.	Theo Điểm a Khoản 1 Điều 33 Điều lệ mẫu
	Điểm d Khoản 1 Điều 37 Ban Kiểm soát	Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị.	Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý.	Theo Điểm d Khoản 1 Điều 33



Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
	Khoản 4 Điều 37 Ban Kiểm soát	Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát a. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên; b. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác; c. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty	Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát	Theo Khoản 4 Điều 33 Điều lệ mẫu
30	Điều 33 – Trách nhiệm cân trọng	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát , Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cân trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí	Theo Điều 34 Điều lệ mẫu



Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
31	Khoản 2 Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột về lợi ích của Công ty mà họ thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này	tương đương và trong hoàn cảnh tương tự Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u> , Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột về lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác	Theo Khoản 2 Điều 35 Điều lệ mẫu
32	Khoản 4 Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u> , Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:	Theo Khoản 4 Điều 35 Điều lệ mẫu
32	Khoản 1 Điều 35 Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cần trọng,	Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u> , Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cần trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cần	Theo Khoản 1 Điều 36 Điều lệ mẫu

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
		mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	
	Khoản 2 Điều 35 Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách	Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u> , cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:	Theo Khoản 2 Điều 36 Điều lệ mẫu

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
		nhiệm bởi thường nêu trên		
	Điều 35		Bổ sung thêm Khoản 3: Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên	Theo Khoản 3 Điều 36 Điều lệ mẫu
33	Khoản 4 Điều 38 - Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.	Điều lệ Công ty <u>phải được công bố trên website của công ty.</u>	Theo Khoản 4 Điều 37 Điều lệ mẫu
34	Điều 39 - Công nhân viên và công đoàn	Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành	1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý. 2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	Theo Điều 38 Điều lệ mẫu
35	Điều 40. Cổ tức	Điều 40. Cổ tức	Điều 39. Phân phối lợi nhuận	Theo Điều 39 Điều lệ mẫu
	Khoản 1 Điều 40.	Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo	<u>Đại hội đồng cổ đông quyết định</u> mức chi trả cổ tức	Theo Khoản

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
		quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chỉ trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông	và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty	1 Điều 39 Điều lệ mẫu
	Khoản 4 Điều 40.	Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này	Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.	Theo Khoản 4 Điều 39 Điều lệ mẫu
	Khoản 5 và Khoản 6 Điều 40.	5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng của Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả cổ tức thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	Theo Khoản 5 Điều 39 Điều lệ mẫu

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
		Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký. 6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức		
36	Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận	Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	<u>Sửa lại thành: Khoản 7 Điều 39</u> 7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật	Theo Khoản 7 Điều 39 Điều lệ mẫu
37	Điều 43 Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty	Bỏ Điều 43	Điều lệ mẫu không có
38	Điều 44. Năm tài khóa	Điều 41. Năm tài khóa Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp	Sửa đổi lại thành: Điều 41. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày	Theo Điều 41 Điều lệ mẫu



Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
		Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó	cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó	
39	Khoản 2 Điều 46 - Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình quan tính hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.	Sửa đổi lại thành Khoản 2 Điều 43: Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.	Theo Khoản 2 Điều 43 Điều lệ mẫu
40	Khoản 3 Điều 46 - Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán	Sửa đổi lại thành Khoản 3 Điều 43: Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp	Theo Khoản 3 Điều 43 Điều lệ mẫu
	Khoản 4 Điều 46 - Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó	Sửa đổi lại thành Khoản 4 Điều 43: Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty	Theo Khoản 4 Điều 43 Điều lệ mẫu
41	Điều 47. Công bố thông tin và thông	Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	Sửa đổi lại thành Điều 44. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo	Theo Điều 44 Điều lệ

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
	báo ra công chúng	Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp	các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	mẫu
42	Khoản 1 Điều 48 – Kiểm toán	Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	Sửa đổi lại thành Khoản 1 Điều 45. Kiểm toán: Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.	Theo Điều 45 Điều lệ mẫu
	Khoản 2 Điều 48 – Kiểm toán	Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính	Bỏ Khoản 2 Điều 48	Theo Điều 45 Điều lệ mẫu
	Khoản 4 Điều 48 – Kiểm toán	Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.	Sửa lại thành Khoản 2 Điều 45: Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.	Theo Khoản 2 Điều 45 Điều lệ mẫu
	Khoản 3 Điều 48 – Kiểm toán	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng [hai] tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải	Sửa lại thành Khoản 4 Điều 45: Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Theo Khoản 4 Điều 45 Điều lệ mẫu

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
		được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận		
43	Điều 51 - Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông		Bỏ Điều 51	Theo điều lệ mẫu
44	Gia hạn hoạt động	Không có điều này.	Bổ sung thêm Điều 48 như sau: 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Theo Điều 48 Điều lệ mẫu
45	Khoản 1 Điều 53 - Giải quyết tranh chấp nội bộ	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới tổ chức và hoạt động của Công ty, các bên có liên quan sẽ căn cứ theo điều lệ này và trên cơ sở nguyên tắc hoà giải.	Sửa lại thành Khoản 1 Điều 50: Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa: a. Cổ đông với Công ty; b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp: Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì	Theo Khoản 1 Điều 50 Điều lệ mẫu

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do sửa đổi
46	Khoản 3 Điều 53 – Giải quyết tranh chấp nội bộ	3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.	việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.	
47	Điều 54: Bổ sung và sửa đổi điều lệ		<u>Sửa lại thành Khoản 3 Điều 50:</u> Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. <u>Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.</u> <u>Sửa lại thành Điều 51:</u> Bổ sung và sửa đổi điều lệ	Theo Khoản 3 Điều 50 Điều lệ mẫu
48	Điều 55: Ngày hiệu lực		<u>Sửa lại thành Điều 52:</u> Ngày hiệu lực	Theo Điều 51 Điều lệ mẫu Theo Điều 52 Điều lệ mẫu